

Bản án số: 28/2024/HSST

Ngày: 15.3.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hoà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đồi - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/HSST - QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với :

* **Bị cáo:** **Phan Dương**. Tên gọi khác: không. Giới tính: nam; sinh ngày: 23/07/2004 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **tổ B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: D L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.** Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Phan V** (đã chết), con bà **Trần Thị Thúy H** (sinh năm 1979); Gia đình có 03 chị em, Bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 164.2/LCCT-TA-ST ngày 01/02/2024 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà, *có mặt tại phiên tòa.*

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Kiều Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 20.12. 2005. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **thôn E xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Nơi ở: **K T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng** (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh **Trần Ngọc Anh K**, sinh ngày 10.01.2004. Nơi cư trú: **đội 16, thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**. Chỗ ở: **K P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng** (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh **Dương Song N**, sinh ngày 16.6.2004. Nơi cư trú: **A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**. Chỗ ở: **K P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng** (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

4. **Nguyễn Văn Hồ V1**, sinh ngày 21/06/2009. Nơi cư trú: **P chung cư C Làng C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng** (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của **Nguyễn Văn Hồ V2** là ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1974 và bà **Hồ Thị C**, sinh năm 1990. Cùng trú tại: **Tổ H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng** (cha, mẹ ruột) (bà **Hồ Thị C** có mặt).

5. **Đào Anh T1**, sinh ngày 14/08/2008. Nơi cư trú: **P chung cư B Làng C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng** (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của **Đào Anh T1** là ông **Đào T2**, sinh năm 1977 và bà **Đinh Thị H1**, sinh năm 1980. Cùng trú tại: **P chung cư B Làng C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng** (cha, mẹ ruột). Bà **Đinh Thị H1** có mặt.

6. **Nguyễn Văn H2**, sinh ngày 07/07/2008. Nơi cư trú: **Chung cư L, phường N** (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của **Nguyễn Văn H2** là bà **Nguyễn Thị X**, trú tại: **P chung cư A Làng C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng** (bà **Nguyễn Thị X** có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/08/2023, **Nguyễn Văn Hồ V2** (Sinh ngày 21/06/2009) rủ **Đào Anh T1** (Sinh ngày 14/08/2008) đi qua khu vực chung cư làng cá **phường N, quận S** tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp thì **T1** đồng ý. Cả hai đang đi bộ trên đường thì gặp **Nguyễn Văn H2** (Sinh ngày 07/07/2008) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, không có biển số nên cả nhóm rủ nhau đến nhà **Phan Dương r** rủ **D** cùng đi uống nước mía ở **đường B, quận H**. Tại đây, **V2** rủ **T1**, **H2** và **D** đi trộm xe máy thì cả ba đồng ý. **H2** chở **T1** bằng xe mô tô nhãn hiệu Sirius, **D** chở **V2** bằng xe mô tô nhãn hiệu Sonic màu trắng (là xe Dương mượn của một người bạn ngoài xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch) đi rảo quanh các tuyến đường trên địa bàn **quận S** tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến một con hẻm ở **đường T** thì **V2** và **T1** xuống xe, đi bộ vào trong kiệt **Tô Hiến T3** để tìm xe trộm còn **D** và **H2** đứng ngoài cảnh

giới. Khi V2 và T1 vào trong khoảng 15 phút thì lúc này D bị đau bụng nên nói với H2 đứng chờ V2 và T1, còn D về trước thì H2 đồng ý. V2 và T1 đi đến số nhà C T, phường P thì phát hiện 01 xe máy hiệu FLYamaha màu đỏ đen BKS 47AB - 968.81 của anh K1 Nguyễn Thanh T để trước nhà, không ai trông coi nên đã lên lút chiếm đoạt chiếc xe này mang ra đầu đường T (nơi H2 đang đứng chờ). Sau đó, V2 đấu nối dây điện xe vừa trộm cắp rồi cùng với T1 và H2 đi về. Khi V2, T1 và H2 đi đến đoạn Nguyễn Công T4 - N thì gặp D. D thấy V2 điều khiển xe hiệu FLYamaha màu đỏ đen BKS 47AB - 968.81 thì biết đây là xe Việt vừa trộm cắp được, nên có lấy đi thử, sau đó đưa lại cho V2. V2 mang xe vừa trộm cắp được về chung cư để cất giấu. Đến sáng ngày 05/8/2023, V2 mang xe này đến nhà D, nhờ D thay ổ khóa xe. D thấy xe đẹp nên hỏi mua xe này với giá 4.000.000 đồng thì V2 đồng ý bán. Do trước đó V2 có nợ D số tiền 2.700.000 đồng nên Dương trừ nợ và có đưa cho V2 số tiền 1.300.000 đồng. Tiền bán xe V2 dùng để tiêu xài và trả nợ hết.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe máy hiệu FLYamaha màu đỏ đen BKS 47AB - 968.81 (Thu giữ của P).
Tại Kết luận định giá số: 66 ngày 16/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: 01 chiếc xe máy hiệu FLYamaha màu đỏ đen BKS 47AB - 968.81 có giá trị: 3.000.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Kiều Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, qua điều tra còn xác định được: Vào tối ngày 30/07/2023, Nguyễn Văn Hồ V2 và Đào Anh T1 trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen - đỏ BKS 76C1 - 835.53 của anh Trần Ngọc A Khang và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 76V5-8674 của anh Dương Song N tại trước số nhà K N, phường A, quận S và mang về cất giấu tại chung cư L, phường N, quận S. Đến khoảng 15 giờ ngày 31/7/2023, V2 và T1 mang 02 chiếc xe mô tô trên đến nhờ Phan Dương thay ổ khóa giúp. D đồng ý thay ổ khóa nhằm mục đích lấy tiền công (D không biết xe mô tô này do V2 và T1 trộm cắp mà có). Sau khi thay ổ khóa xong, V2 và T1 tiếp tục đi đến tiệm bán phụ kiện xe máy ở đường Ô, quận T mua manh chắn gió màu xanh rồi mang về tự thay cho manh chắn gió màu đỏ của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave mà cả hai đã trộm trước đó (V2 sử dụng xe Wave BKS 76V5-8674, T1 sử dụng xe Sirius BKS 76C1 - 835.53). Khoảng 02 giờ ngày 01/08/2023, V2 và T1 đi đến chân cầu M, phường T trộm cắp 01 biển số xe 92D1 - 423.36 rồi mang về gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Wave để sử dụng đi lại. Đến ngày 7/8/2023, khi V2 và T1 đang sử dụng 2 xe mô tô đã trộm cắp lưu thông trên đường thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A phát hiện mời về làm việc. Tại đây, V2 và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn BKS 92D1 - 423.36;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, không có biển số;
Tại Kết luận định giá số: 66 ngày 16/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh gắn BKS

92D1 - 423.36, có giá trị: 3.450.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, không biển số, có giá trị 4.700.000 đồng.

Bồi thường dân sự: Anh **Dương Song N** đã nhận lại tài sản, yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng - là tiền thay lại dàn bảo vệ đã bị tháo gỡ. Anh **Trần Ngọc K** đã nhận lại tài sản, yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng - là tiền sửa xe.

Đối với 01 biển số xe 92D1 - 423.36 là của chị **Đặng Thị T5**, biển số này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen chị **T5** mua vào năm 2016, tuy nhiên vào tháng 8/2023, xe này đã bị mất trộm tại **phường Đ, thị xã Đ**. Do đó, Cơ quan CSĐT **Công an quận S** chuyển biển số xe này cho Cơ quan CSĐT **Công an thị xã Đ**, tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-ST ngày 19/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Phan D1** về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu quan điểm, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo **Phan D1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt **Phan D1** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Đối với **Nguyễn Văn Hồ V2**, **Đào Anh T1** và **Nguyễn Văn H2** đều dưới 16 tuổi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 (tội ít nghiêm trọng) nên **Nguyễn Văn Hồ V2**, **Đỗ Anh T6** và **Nguyễn Văn H2** chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận S** đã chuyển cho **Công an quận S** xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với 01 biển số xe 92D1 - 423.36 là của chị **Đặng Thị T5**, biển số này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen chị **T5** mua vào năm 2016, tuy nhiên vào tháng 8/2023, xe này đã bị mất trộm tại **phường Đ, thị xã Đ**. Do đó, Cơ quan CSĐT **Công an quận S** chuyển biển số xe này cho Cơ quan CSĐT **Công an thị xã Đ**, tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự:

- + Anh **Kiều Nguyễn Thanh T** đã nhận lại tài sản là xe máy hiệu FLYamaha màu đỏ đen BKS 47AB - 968.81, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết;

- + Anh **Dương Song N** đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 76V5-8674, anh **N** yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng - là tiền thay lại dàn bảo vệ đã bị tháo gỡ; Anh **Trần Ngọc Anh K** đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 76C1 - 835.53, anh **K** yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng - là tiền sửa xe.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của **Nguyễn Văn Hồ V2**, **Đào Anh T1** đều đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của anh **Dương Song N** và anh **Trần Ngọc**

Anh K. Do đó đề nghị HĐXX tuyên buộc người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T1 liên đới bồi thường cho anh Dương Song N 3.500.000 đồng và anh Trần Ngọc A Khang 2.000.000 đồng; Chia phần mỗi người phải bồi thường cho anh Dương Song N 1.750.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Ngọc A Khang mỗi người là 1000.000 đồng.

- Đề nghị HĐXX truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Văn Hồ V2 có được từ việc bán xe mô tô FLYamaha màu đỏ - đen BKS 47AB - 968.81 do trộm cắp mà có cho bị cáo Phan Dương .

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Phan D1 đã khai nhận: Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 05/8/2023, sau khi được Nguyễn Văn H3 Việt rủ cả nhóm đi trộm xe máy thì bị cáo Phan D1 cùng với Đào Anh T1, Nguyễn Văn H2 đồng ý. H2 chở T1 bằng xe mô tô nhãn hiệu Sirius, D1 chở V2 bằng xe mô tô nhãn hiệu Sonic màu trắng rảo quanh trên các tuyến đường của thành phố Đà Nẵng tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến trước một con hẻm ở đường T thì V2 và T1 xuống xe, đi bộ vào trong hẻm để tìm xe trộm, còn D1 và H2 đứng ngoài canh giới. Khi V2 và T1 vào trong hẻm khoảng 15 phút thì D1 bị đau bụng nên nói với H2 đứng chờ V2 và T1, còn D1 về trước, H2 đồng ý. Khoảng 10 phút sau D1 đang đi đến đoạn đường giao Nguyễn Công T4 - N thì gặp lại V2, T1 và H2. D1 thấy V2 điều khiển xe hiệu FLYamaha màu đỏ đen BKS 47AB - 968.81 thì biết đây là xe Việt vừa trộm cắp được, nên có lấy đi thử, sau đó đưa lại cho V2. V2 mang xe vừa trộm cắp được về chung cư để cất giấu. Đến sáng ngày 05/8/2023, V2 mang xe này đến nhà D1, nhờ D1 thay ổ khóa xe. D1 thấy xe đẹp nên hỏi mua xe này với giá 4.000.000 đồng thì V2 đồng ý bán. Do trước đó V2 có nợ D1 số tiền 2.700.000 đồng nên Dương trừ nợ và đưa cho V2 số tiền 1.300.000 đồng.

HĐXX xét thấy, ban đầu khi được Nguyễn Văn H3 Việt rủ, bị cáo Phan D1 cũng đồng ý cùng với V2, T1, H2 đi tìm xe máy để trộm cắp nhưng sau khi cùng với H2 đứng chờ V2, T1 đi bộ vào kiệt trên đường T tìm xe máy trộm cắp được khoảng 15 phút thì bị cáo D1 bỏ về trước vì lý do đau bụng, không tiếp tục tham gia nữa. Tại thời điểm bị cáo D1 bỏ về, V2 và T1 chưa quay trở ra. Như vậy bị cáo Phan D1 đã tự ý chấm dứt hành vi trộm cắp tài sản khi V2, T1 chưa chiếm đoạt được tài sản. Mặt khác, tuy bị cáo Phan Dương c tham gia chờ V2 và đứng chờ V2, T1 khoảng 15 phút mới bỏ về nhưng bị cáo Phan D1 không phải là người khởi xướng, bởi ý chí thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đã được V2 và T1 thống nhất trước khi đến rủ H2 và bị cáo Phan Dương. Đến khi chiếm đoạt được tài sản, V2, T1, Hoàng tự đấu nối dây điện rồi chờ nhau về. Như vậy, vai trò giúp sức của bị cáo Phan Dương t hành vi trộm cắp tài sản hết sức mờ nhạt, không có ý nghĩa gì đối với hành vi trộm cắp tài sản mà V2, T1 đã thống nhất ngay từ đầu. Thậm chí, Nguyễn Văn Hồ V2 cũng không có ý định chia phần tài sản trộm cắp cho bị cáo Phan D1, bởi về mặt ý chí Nguyễn Văn Hồ V2 đã xác định bị cáo Phan Dương b về không tham gia nữa là không có phần, thể hiện rõ khi bị cáo Phan D1 hỏi mua chiếc xe thì Nguyễn Văn H3 V2 đồng ý bán cho Phan D1 với giá 4000.000 đồng, đây là khoản tiền thuận mua vừa bán, Phan D1 không hề được chia chác phần nào. Bản thân Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T1, Nguyễn Văn H2 đều là những đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS nên chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo Phan D1 là đồng phạm với Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T1, Nguyễn Văn H2 trong hành vi trộm cắp tài sản như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-ST ngày 19/12/2023.

HĐXX xét thấy, bị cáo Phan Dương b1 rõ xe mô tô hiệu FLYamaha màu đỏ - đen BKS 47AB - 968.81 là xe Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T1, Nguyễn Văn H2 trộm cắp mà có, mặc dù không có hứa hẹn trước nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua với giá 4000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải quyết định một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[2.1] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[2.2] Đối với Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T1 và Nguyễn Văn H2 đều dưới 16 tuổi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 (tội ít nghiêm trọng) nên Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T6 và Nguyễn Văn H2 đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S đã chuyển cho Công an quận S xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[2.3] Đối với 01 biển số xe 92D1 - 423.36 là của chị Đặng Thị T5, biển số này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen chị T5 mua vào năm 2016, tuy nhiên vào tháng 8/2023, xe này đã bị mất trộm tại phường Đ, thị xã Đ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận S chuyển biển số xe này cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[2.4] Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc Nguyễn Văn H3 Việt nộp lại số tiền 1.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp là xe mô tô hiệu FLYamaha màu đỏ - đen BKS 47AB - 968.81 của anh Kiều Nguyễn Thanh T để sung vào công quỹ Nhà nước (ông Nguyễn Văn P và bà Hồ Thị C nộp thay).

[3] Về trách nhiệm dân sự:

[3.1] Anh Kiều Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản là xe máy hiệu FLYamaha màu đỏ đen BKS 47AB - 968.81, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết;

[3.2] Anh Dương Song N đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 76V5-8674, anh N yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng - là tiền thay lại dàn bảo vệ đã bị tháo gỡ; Anh Trần Ngọc K đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen - đỏ BKS 76C1 - 835.53, anh K yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng - là tiền sửa xe. Tại phiên toà người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T1 đều đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của anh Dương Song N và anh Trần Ngọc Anh K.

Do đó, cần căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự; buộc người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Hồ V2 là ông Nguyễn Văn P và bà Hồ Thị C, người đại diện hợp pháp của Đào Anh T1 là ông Đào T2 và bà Đinh Thị H1 phải liên đới bồi thường cho anh Dương Song N 3.500.000 đồng và anh Trần Ngọc A Khang số tiền 2.000.000 đồng. Chia phần người đại diện hợp pháp của mỗi người phải bồi thường cho anh Dương Song N 1.750.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Ngọc A Khang số tiền 1000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Bị cáo Phan D1 phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng.

- Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T1 là trẻ em nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan D1 phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan D1 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc Nguyễn Văn H3 Việt nộp lại số tiền 1.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp là xe mô tô hiệu FLYamaha màu đỏ - đen BKS 47AB - 968.81 của anh Kiều Nguyễn Thanh T để sung vào công quỹ Nhà nước (ông Nguyễn Văn P và bà Hồ Thị C nộp thay).

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự, xử: buộc người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Hồ V2 là ông Nguyễn Văn P và bà Hồ Thị C, người đại diện hợp pháp của Đào Anh T1 là ông Đào T2 và bà Đinh Thị H1 phải liên đới bồi thường cho anh Dương Song N 3.500.000 đồng và bồi thường anh Trần Ngọc Anh K số tiền 2.000.000 đồng. Chia phần người đại diện hợp pháp của mỗi người phải bồi thường cho anh Dương Song N 1.750.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Ngọc A Khang số tiền 1000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí HSST: bị cáo Phan D1 phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo Phan D1, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T1, Nguyễn Văn H2 và người đại diện

hợp pháp của Nguyễn Văn Hồ V2, Đào Anh T1 và Nguyễn Văn H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa gồm: anh Kiều Nguyễn Thanh T, anh Dương Song N và anh Trần Ngọc Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phước Hoà

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh